

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 20-03-2024
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Vân.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Long – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Ngày 20 tháng 03 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 38/2024/TLST-HNGĐ ngày 14/3/2024 về việc “Tranh chấp về ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Hồng C, sinh năm 1995; địa chỉ thường trú: Ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau; địa chỉ tạm trú: số A, Quốc lộ A, khu phố C, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Phan Công B, sinh năm 1986; Ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau; địa chỉ tạm trú: số A, Quốc lộ A, khu phố C, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/03/2024, bản tự khai ngày 14/03/2024 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Hồng C trình bày:

Bà Lê Hồng C và ông Phan Công B tự nguyện chung sống từ năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau theo Giấy chứng nhận kết hôn số 35/2015, quyền số 01/2015 ngày 02/02/2015. Thời gian đầu, vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do không hợp nhau, không có tiếng nói chung và thường xuyên cãi nhau, không khí gia đình ngày càng ngột ngạt, không hạnh phúc, vợ chồng không còn tình cảm với nhau. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân. Nay, bà C xác định không còn tình cảm với ông B và yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông B.

Về con chung: Quá trình chung sống, bà C và ông B có 01 người con chung tên Phan Quốc K, sinh ngày 11/12/2014. Bà C yêu cầu sau khi ly hôn Tòa án giải quyết để

ông Phan Công B tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phan Quốc K cho đến khi cháu K trưởng thành và bà C thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu K số tiền 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà C không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 14/03/2024 và đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, ông Phan Công B trình bày:

Ông B thống nhất với lời trình bày của bà C về việc chung sống, có đăng ký kết hôn và con chung. Ông B cũng thống nhất những mâu thuẫn phát sinh trong quá trình sống chung của vợ chồng. Trước yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà C thì ông B đồng ý yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Về con chung, hiện tại con chung đang do ông B chăm sóc, nuôi dưỡng, do vậy, ông B đồng ý nuôi dưỡng con chung cho đến khi cháu K trưởng thành và bà Lê Hồng C thực hiện cấp dưỡng nuôi cháu K số tiền: 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi như lời bà C đề nghị. Về tài sản chung và nợ chung thì ông B đồng ý yêu cầu giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Lê Hồng C khởi kiện tranh chấp ly hôn và nuôi con đối với ông Phan Công B. Ông B có địa chỉ tạm trú tại số A, Quốc lộ A, khu phố C, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Căn cứ các Điều: 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

[1.2] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Tại phiên tòa sơ thẩm, bà C, ông B có yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bà C và ông B theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quá trình giải quyết vụ án, bà Lê Hồng C và ông Phan Công B thống nhất xác định là bà C và ông B chung sống với nhau từ năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau theo Giấy chứng nhận kết hôn số 35/2015, quyền số 01/2015 ngày 02/02/2015 nên hôn nhân giữa bà C và ông B là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc và có 01 con chung, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn và không còn sống chung với nhau nữa, hiện tại vợ chồng đã sống ly thân nên bà C có yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông B và được ông B đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận này giữa bà C và ông B, phù hợp Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống, bà C và ông B có 01 người con chung tên Phan Quốc K, sinh ngày 11/12/2014. Khi ly hôn, bà C và ông B đều thông nhất giao con chung cháu Phan Quốc K cho ông B trực tiếp nuôi dưỡng và bà C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung trưởng thành nên Hội

đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận của bà C và ông B, phù hợp các Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà C và ông B k yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà C phải chịu theo quy định của pháp luật.

[4] Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Bà C phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều: 28, 37, 39, 147, 227, 228, 238, 266, 271, 273, 316, 317, 320 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều: 9, 55, 81, 82, 83, 84, 85, 86 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Hồng C đối với ông Phan Công B về việc yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con.

- Công nhận bà Lê Hồng C và ông Phan Công B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Phan Công B được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phan Quốc K, sinh ngày 11/12/2014. Bà Lê Hồng C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp bà Lê Hồng C lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con thì ông Phan Công B có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con. Vì quyền lợi hợp pháp của con, việc cấp dưỡng nuôi con, thay đổi người nuôi con sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Lê Hồng C cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng nuôi con kể từ khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Hồng C và ông Phan Công B không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lê Hồng C phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004520, ngày 12/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Bà Lê Hồng C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bà Lê Hồng C và ông Phan Công B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Thu Vân